

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
HỒ SƠ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH
SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tổ chức lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ và trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030.

1. Tổng số cơ quan, đơn vị xin ý kiến

1.1 Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi ý kiến: 143 cơ quan, đơn vị

1.2. Tổng số ý kiến nhận được: 52/143 ý kiến, góp ý đối với dự thảo Nghị quyết (tới ngày 28/7/2026).

- Nhất trí hoàn toàn: 44 cơ quan, đơn vị (gồm: Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sở Công Thương, Hội Nông dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường ; UBND xã Lũng Phìn, UBND xã Ngọc Long, UBND xã Sà Phìn, UBND xã Bản Máy, UBND phường Minh Xuân, UBND xã Tân Tiến, UBND xã Yên Phú, UBND xã Bạch Ngọc, UBND xã Lao Chải, UBND Hùng An, UBND xã Chiêm Hoá, UBND xã Linh Hồ, UBND xã Hoàng Su Phì, UBND xã Thành Tín, UBND xã Hồng Sơn, UBND xã Đồng Văn, UBND xã Phú Lương, UBND xã Bắc Quang, UBND xã Minh Ngọc, UBND xã Đường Thượng, UBND xã Lũng Tám, UBND xã Yên Nguyên, UBND xã Tùng Vài, UBND xã Tân Long, UBND xã Quảng Nguyên, UBND xã Hàm Yên, UBND xã Đồng Yên, UBND phường An Tường, UBND xã Cán Tỷ, UBND phường Nông Tiến, UBND xã Trường Sinh, UBND xã Tân Quang, UBND xã Thượng Lâm, UBND xã Nà Hang, UBND xã Minh Quang.

- Nhất trí và có ý kiến tham gia: 08 cơ quan, đơn vị (gồm: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ; UBND xã Tát Ngà, UBND xã Thuận Hoà, UBND xã Xín Mần).

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Đối với hồ sơ lấy ý kiến đánh giá tác động thủ tục hành chính	UBND tỉnh	Qua rà soát, hồ sơ lấy ý kiến đánh giá tác động đối với 13 TTHC dự kiến ban hành mới cơ bản đáp ứng yêu cầu về thành phần, nội dung đánh giá theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Thông tư số 26/2025/TT-BTP. Tuy nhiên, Báo cáo đánh giá tác động mới chủ yếu giải trình về mục đích quản lý chung của từng TTHC như phục vụ việc xác định đối tượng, điều kiện hỗ trợ hoặc làm căn cứ kiểm tra, thẩm định hồ sơ; chưa phân tích đầy đủ sự cần thiết của từng thành phần hồ sơ đối với từng TTHC, chưa làm rõ vai trò, mục đích sử dụng của từng loại giấy tờ trong quá trình giải quyết TTHC. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động theo hướng làm rõ sự cần thiết của từng thành phần hồ sơ; đối với những giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp hoặc có thể được cơ quan giải quyết TTHC khai thác, đối chiếu từ cơ sở dữ liệu hoặc hồ sơ đã có thì nghiên cứu cắt giảm, thay thế hoặc lựa chọn phương thức chứng minh phù hợp, bảo đảm yêu cầu đơn giản hóa TTHC, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân và nâng cao chất lượng, tăng tính thuyết phục của hồ sơ đánh giá tác động.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, bổ sung
Đối với thủ tục hành chính trong dự thảo Quy định a) Về thành phần hồ sơ	UBND tỉnh	- Đề nghị xem xét việc yêu cầu nộp lại giấy tờ do cơ quan nhà nước đã cấp hoặc đang quản lý, trong khi các thông tin này có thể được cơ quan giải quyết TTHC khai thác hoặc đối chiếu trong quá trình giải quyết hồ sơ. Cụ thể, từ Điều 9 đến Điều 21 đều quy định thành phần hồ sơ có “Bản sao Giấy xác nhận đối tượng đủ điều kiện đăng ký tham gia thực hiện chính sách”. Tại Điều 25 của dự thảo, UBND cấp xã là cơ quan tiếp nhận đăng ký nhu cầu, kiểm tra hiện trạng, cấp Giấy xác nhận; đồng thời cũng là cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Đề nghị nghiên cứu khai thác thông tin từ hồ sơ lưu hoặc dữ liệu do UBND cấp xã đang quản lý, hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại giấy tờ do UBND cấp xã đã ban hành. - Đối với các giấy tờ như “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Quyết định công nhận khu du lịch, điểm du lịch; Bản sao Thông báo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cơ sở đáp ứng điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định; ...”, đề nghị tiếp tục rà soát khả năng khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc thông qua hoạt động tra cứu của cơ quan giải quyết TTHC, hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại những tài liệu mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có khả năng tự xác minh.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa

		- Một số thành phần hồ sơ chưa được quy định thống nhất và chưa xác định cụ thể các loại giấy tờ cần nộp để chứng minh, có thể gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ cũng như cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, cụ thể: + Tại khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 dự thảo quy định thành phần hồ sơ là “Tài liệu chứng minh quyền quản lý, sử dụng hợp pháp địa điểm đầu tư và tư cách hợp pháp của tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ” chưa xác định cụ thể các loại giấy tờ được sử dụng để chứng minh. + Trong khi đó, tại Điều 17 dự thảo đã quy định cụ thể các giấy tờ được chấp nhận để chứng minh quyền quản lý, khai thác khu, điểm du lịch (như Quyết định thành lập Ban quản lý, Quyết định công nhận khu, điểm du lịch, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã...). Đồng thời, khoản 2 Điều 18 quy định theo hướng “Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp địa điểm xây dựng công trình” đã xác định rõ phạm vi các giấy tờ được chấp nhận. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất cách quy định về thành phần hồ sơ; quy định cụ thể hoặc xác định rõ phạm vi các giấy tờ được chấp nhận để chứng minh, bảo đảm thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, hạn chế việc phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nhiều lần.	
Đối với thủ tục hành chính trong dự thảo Quy định b) Về quy định hình thức của thành phần hồ sơ	UBND tỉnh	- Đề nghị rà soát quy định tại khoản 5 và khoản 8 Điều 8 của dự thảo. Hai khoản đều quy định về hình thức của giấy tờ trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ (bản chính, bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu) với nội dung cơ bản trùng lặp. Đề nghị nghiên cứu lược bỏ hoặc hợp nhất quy định để bảo đảm đúng yêu cầu về kỹ thuật xây dựng văn bản, tránh quy định lặp lại trong cùng một điều. - Tại khoản 2 Điều 8 của dự thảo quy định tổ chức, cá nhân được lựa chọn nộp hồ sơ theo ba phương thức gồm nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 8 quy định hình thức của giấy tờ trong hồ sơ (bản chính, bản sao có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu) nhưng chưa làm rõ việc áp dụng đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến. Để bảo đảm tính rõ ràng trong quá trình áp dụng, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định tại Điều 8; trên cơ sở đó, trường hợp xét thấy cần thiết thì quy định rõ hoặc dẫn chiếu việc áp dụng hình thức giấy tờ trong hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định của pháp luật về giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Đồng thời, đề nghị bổ sung nội dung giải trình trong Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính về căn cứ, sự cần thiết của	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa

		việc lựa chọn hình thức đối với từng thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BTP.	
Đối với thủ tục hành chính trong dự thảo Quy định c) Về cách thức nộp hồ sơ	UBND tỉnh	- Đề nghị quy định rõ hình thức nộp trực tuyến (khoản 2 Điều 8) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận và thực hiện TTHC. - Viết lại cụm từ “Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường” trong toàn bộ nội dung dự thảo Quy định thành “Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã” cho chính xác và khoa học hơn. Đề tạo thuận lợi trong việc áp dụng nên quy định lại khoản 2 Điều 8 theo hướng: “2. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn”. - Khoản 2 Điều 8 đã quy định thống nhất về các hình thức nộp hồ sơ áp dụng chung đối với tất cả các chính sách hỗ trợ. Tuy nhiên, tại các điều quy định về từng chính sách, dự thảo tiếp tục quy định lại nội dung về cách thức nộp hồ sơ. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bỏ các quy định lặp lại hoặc thực hiện dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 8 nhằm bảo đảm tính thống nhất, tránh trùng lặp nội dung và thuận lợi trong trường hợp sửa đổi, bổ sung văn bản.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa
Đối với thủ tục hành chính trong dự thảo Quy định d) Về trình tự, thủ tục thực hiện	UBND tỉnh	- Về quy định kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Hiện nay, tại các Điều từ Điều 9 đến Điều 21 của dự thảo đều quy định thời hạn 05 ngày làm việc để kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Đây là hoạt động mang tính kiểm tra ban đầu nhằm xác định hồ sơ có đầy đủ thành phần theo quy định hay không, chưa phải là bước thẩm định nội dung hoặc xác minh điều kiện hưởng chính sách. Vì vậy, việc quy định thời hạn 05 ngày làm việc đối với hoạt động này là tương đối dài, có thể làm kéo dài thời gian giải quyết TTHC và gia tăng chi phí tuân thủ đối với tổ chức, cá nhân. Mặt khác, đối với hồ sơ nộp trực tuyến, việc kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) phải được thực hiện trong thời hạn 08 giờ làm việc (điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu rút ngắn thời hạn kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và quy định thống nhất nội dung này tại một điều chung của dự thảo (Điều 8); trường hợp cần thiết thì dẫn chiếu việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. - Về quy định kiểm tra ở giai đoạn đăng ký nhu cầu chính sách và khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ:	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa

		Tại khoản 3 Điều 5 quy định: “Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đăng ký nhu cầu thực hiện chính sách, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức kiểm tra thực tế hiện trạng, rà soát đối tượng, nội dung đăng ký, địa điểm thực hiện, dự kiến quy mô và các điều kiện có liên quan theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND”. Trong khi đó, tại các Điều 9 đến Điều 21, cơ quan giải quyết tiếp tục thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế, thẩm định và đối chiếu khi giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau đầu tư. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ mục đích, phạm vi và giá trị pháp lý của hoạt động kiểm tra ở giai đoạn đăng ký nhu cầu; đồng thời làm rõ nội dung nào được kế thừa, nội dung nào phải kiểm tra lại khi giải quyết hồ sơ hỗ trợ sau đầu tư. Trường hợp nội dung kiểm tra giữa hai giai đoạn có sự trùng lặp thì đề nghị rà soát, cắt giảm hoặc kế thừa kết quả kiểm tra đã thực hiện nhằm tránh phát sinh các bước xác minh không cần thiết, kéo dài thời gian giải quyết và gia tăng chi phí tuân thủ TTHC.	
Đối với thủ tục hành chính trong dự thảo Quy định đ) Về biểu mẫu hồ sơ	UBND tỉnh	- Về kỹ thuật viện dẫn biểu mẫu: Dự thảo Quy định ban hành kèm theo 02 Phụ lục, trong đó Phụ lục I quy định Danh mục khu, điểm du lịch thuộc đối tượng áp dụng chính sách, còn Phụ lục II quy định hệ thống các mẫu biểu thực hiện chính sách. Tuy nhiên, tại một số quy định về thành phần hồ sơ vẫn viện dẫn Mẫu số 03, Mẫu số 04 thuộc Phụ lục I, trong khi các mẫu này được ban hành tại Phụ lục II. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thống nhất việc viện dẫn số mẫu và tên Phụ lục tương ứng trong toàn bộ dự thảo nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất và tránh khó khăn trong quá trình áp dụng. - Đối với Mẫu số 05: + Tại Mẫu số 05 - Giấy xác nhận, quy định: “Giấy xác nhận có giá trị 12 tháng kể từ ngày ký. Hết thời hạn trên... phải đăng ký lại”. Trong khi Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND và dự thảo Quy định không quy định thời hạn hiệu lực này. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát Mẫu số 05, nghiên cứu quy định nội dung này trong điều khoản của dự thảo Quy định (nếu thực sự cần thiết) hoặc bỏ khỏi biểu mẫu để bảo đảm biểu mẫu chỉ thể hiện nội dung hướng dẫn thực hiện, không đặt ra quy phạm mới. + Xem xét phân căn cứ pháp lý đưa ra tại Mẫu số 05 cho phù hợp. Hiện nay, mẫu quy định “Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-SVHTTDL của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch” làm căn cứ để UBND cấp xã ban hành Giấy xác nhận. Trong khi đó, trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách là nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định đang lấy ý kiến đánh giá tác động. Do vậy, đề nghị rà soát để bảo đảm căn cứ ban hành Giấy xác nhận thống nhất với các quy định của Quyết định theo hướng bổ sung “Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh quy	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa

		định trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện chính sách” vào phần căn cứ của Mẫu số 05, xem xét bỏ căn cứ là Hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Rà soát, chỉnh sửa lại lỗi kỹ thuật về đánh số thứ tự các mục ở phần I về thông tin của tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ tại Mẫu số 03.	
Về bố cục dự thảo Quyết định	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo bố cục lại dự thảo Quyết định theo hình <u>Quyết định quy định trực tiếp</u> theo Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (<i>gọi tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i>) để bảo đảm thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, chuyển các Điều của dự thảo Quy định thành các Điều tương ứng của dự thảo Quyết định, trong đó Điều cuối cùng của dự thảo Quyết định là “<i>Điều khoản thi hành</i>”.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa

Về Dự thảo Quyết định	Sở Tư pháp	a) Tên dự thảo Quyết định đề nghị bỏ cụm từ “<i>Ban hành</i>” theo ý kiến tham gia tại phần bổ cục. b) Bổ nội dung tên cơ quan có thẩm quyền ban hành “<i>ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG</i>” dưới phần tên gọi và cụm từ “<i>QUYẾT ĐỊNH</i>” dưới phần căn cứ ban hành dự thảo Quyết định cho phù hợp với Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. c) Phần căn cứ pháp lý, đề nghị: - Bổ căn cứ thứ 2 “<i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản ...</i>”, vì không quy định về nội dung, cơ sở để ban hành văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (<i>viết tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP</i>). - Căn cứ thứ 10 “<i>Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND...</i>”, bổ nội dung “<i>ngày 27 tháng 5 năm 2026</i>” cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Mục III của mục 1 Phụ lục I2 và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Khoản thứ 11 “<i>Theo đề nghị...</i>”, bổ nội dung “<i>tại Tờ trình số /TTrSVHTTDL ngày tháng năm 2026; Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày tháng năm 2026 của Sở Tư pháp; ý kiến thống nhất của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.</i>”; đồng thời, bổ sung nội dung “<i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ...</i>” cho phù hợp với Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. d) Điều 1 dự thảo, đề nghị bỏ để phù hợp với ý kiến tại tiểu mục 2.1 nêu trên. đ) Điều 2 và Điều 3 dự thảo, đề nghị: - Chuyển thành Điều cuối cùng của dự thảo Quyết định để phù hợp với ý kiến tại tiểu mục 2.1 nêu trên. - Gộp thành một Điều, quy định về “<i>Điều khoản thi hành</i>” để đảm bảo ngắn gọn, khoa học. - Bổ cục lại nội dung của Điều như sau: “Điều 2. Điều khoản thi hành 1. <i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm</i> 2. <i>Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; ...</i>”. e) Phần nơi nhận, đề nghị: - Bổ sung nơi nhận “<i>Vụ Pháp chế, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Báo và phát thanh, truyền hình Tuyền Quang</i>”. - Chính sửa nơi nhận “<i>Như Điều 3</i>” thành “<i>Như Điều 2</i>”; “<i>Bộ Tư pháp</i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức</i>”	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa
-----------------------	------------	---	--

		thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp”; “Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh” thành “Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh”; đồng thời sắp xếp các nơi nhận lại theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp.	
Đối với dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Quyết định	Sở Tư pháp	<u>Chuyển các Điều tại dự thảo Quy định về dự thảo Quyết định</u> và chỉnh sửa lại thứ tự các Điều cho phù hợp Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP theo ý kiến tham gia nêu trên, đồng thời chỉnh sửa lại một số nội dung, như sau: a) Số thứ tự các Chương và tên của Chương, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. b) Điều 1 dự thảo Quy định, đề nghị: + Bỏ cụm từ “<i>chi tiết</i>” trước cụm từ “<i>về trình tự, thủ tục</i>” vì không cần thiết. + Bỏ nội dung “<i>ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh</i>” và bổ sung tên gọi của văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP). c) Điều 2 dự thảo: Khoản 1 quy định “<i>Cá nhân, hộ gia đình; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ hợp tác; ban quản lý; doanh nghiệp kinh doanh du lịch; cộng đồng dân cư và các tổ chức khác thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND.</i>”. Khoản 1 Điều 2 có nêu đối tượng áp dụng là “<i>các tổ chức khác thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND.</i>”. Tuy nhiên, điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND, quy định đối tượng áp dụng là cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, ban quản lý, doanh nghiệp. Đề nghị chỉnh sửa đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND. d) Điều 3 dự thảo Điều 3 dự thảo quy định về “<i>Nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ</i>”. Đề nghị bỏ, vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định; nội dung Điều 3 dự thảo Quyết định đã được quy định tại Điều 2, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND; khoản 7 dự thảo “<i>Chính sách quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND áp dụng đối với các đối tượng thụ hưởng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này. Các chính sách quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều</i>	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa

		8 và Điều 9 Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND áp dụng đối với các đối tượng đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.” không cần thiết và khoản 8 trùng với Điều 26 dự thảo Quy định. d) Điều 4 dự thảo Điều 4 dự thảo quy định về “<i>Cơ quan thực hiện chính sách</i>”. Tuy nhiên, nội dung của điều quy định về trách nhiệm của các cơ quan, trùng với quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch tại các Điều 22, 23, 24, 25 Chương III dự thảo, do đó đề nghị nội dung nào trùng thì bỏ và nội dung nào không trùng thì chuyển về các Điều tương ứng để đảm bảo khoa học. e) Điều 5 dự thảo - Khoản 1, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “<i>Quy định này</i>” thành “<i>Quyết định này</i>”. - Khoản 2 và khoản 3 quy định “2. Việc đăng ký nhu cầu thực hiện chính sách là cơ sở để Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát, kiểm tra hiện trạng, xác nhận đối tượng đủ điều kiện đăng ký nhu cầu thực hiện chính sách, tổng hợp nhu cầu, lập dự toán kinh phí gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, gửi Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; không phải là hồ sơ đề nghị hỗ trợ, không phải là quyết định hỗ trợ kinh phí và không thay thế việc thẩm định điều kiện hỗ trợ sau khi nội dung đề nghị hỗ trợ hoàn thành, đưa vào hoạt động. (Mẫu số 02- Phụ lục II) 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đăng ký nhu cầu thực hiện chính sách, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức kiểm tra thực tế hiện trạng, rà soát đối tượng, nội dung đăng ký, địa điểm thực hiện, dự kiến quy mô và các điều kiện có liên quan theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND.”. Đề nghị gộp thành một khoản cho khoa học. - Khoản 5 “<i>Trường hợp qua rà soát, kiểm tra hiện trạng cho thấy nội dung đăng ký phù hợp với chính sách hỗ trợ, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành văn bản xác nhận đối tượng đủ điều kiện đăng ký nhu cầu thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch. Trường hợp không phù hợp, Ủy ban nhân dân xã, phường thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. (Mẫu số 05- Phụ lục II)</i>”. Đề nghị chỉnh sửa việc sử dụng Mẫu số 05 trong trường hợp nào cho rõ ràng và chỉnh sửa thành “<u>theo Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này</u>”. - Khoản 8 quy định “<u>Ủy ban nhân dân xã, phường tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn toàn tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong dự toán ngân</u>	
--	--	---	--

		<i>sách năm sau. Riêng năm 2026, thời hạn tổng hợp gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.</i>”. Đề nghị bỏ nội dung “<i>Ủy ban nhân dân xã, phường tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>” vì trùng với quy định tại khoản 2. g) Khoản 3 Điều 6 dự thảo quy định “<i>Việc hỗ trợ được thực hiện theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư; <u>không kiểm soát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sau khi đã chi trả, nhưng tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải duy trì hoạt động, tài sản, công trình, phương tiện, sản phẩm, nội dung được hỗ trợ đúng mục đích và thời gian cam kết.</u></i>”. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 25 dự thảo quy định “<i>Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc duy trì hoạt động, quản lý, khai thác, sử dụng công trình, hạng mục, tài sản, phương tiện, thiết bị, sản phẩm, hoạt động được hỗ trợ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm theo quy định.</i>”. Đề nghị chỉnh sửa đảm bảo cho phù hợp và đúng nguyên tắc hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND. h) Điều 8 dự thảo Nội dung của Điều quy định về “<i>Quy định chung về tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ</i>”. Tuy nhiên, nội dung trong Điều cơ bản trùng với các nội dung tại các Điều của Chương II dự thảo (ví dụ: Điều 8, khoản 1 quy định về các dự án, công trình ... đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định, tổ chức cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ và khoản 2 quy định hình thức nộp hồ sơ; điểm a khoản 1 Điều 9 cũng quy định về sau khi hoàn thành ... tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến ...). Do đó, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa theo hướng quy định các nội dung chung tại Điều 8 còn các Điều của Chương II thì chỉ quy định các nội dung về thời hạn thực hiện giải quyết hồ sơ, thành phần hồ sơ để đảm bảo ngắn gọn, khoa học. i) Điều 9 dự thảo Khoản 2, đề nghị chỉnh sửa thứ tự các điểm trong khoản “(1), (2), (3)...” thành “a, b, c...” cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. k) Điều 25 dự thảo Khoản 5 quy định “<i>Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.</i>”. Đề nghị bỏ, vì trùng với quy định tại khoản 1 Điều 27 dự thảo.	
Đối với các Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Quy định	Sở Tư pháp	Chỉnh sửa từ “PHỤ LỤC” thành “Phụ lục” cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Phần III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa

Đối với các nội dung khác tại dự thảo Quy định	Sở Tư pháp	Đối với các nội dung khác tại dự thảo Quy định đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, tham mưu các nội dung đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan, tình hình thực tiễn của địa phương và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị và ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 2801/VP-PVHCC ngày 20/7/2026 về việc tham gia ý kiến đánh giá tác động TTHC đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh. Sở Tư pháp tiếp tục nghiên cứu và có ý kiến tại giai đoạn thẩm định dự thảo Quyết định.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa
Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản	Sở Tư pháp	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Phụ lục I và Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, như: Thống nhất cách trình bày dấu chấm phẩy hay dấu chấm cuối dòng các điểm trong khoản; viết hoa chữ đầu tiên sau dấu hai chấm.v.v...	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa
Về Dự thảo Quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ	Bổ sung vào cuối phần “Căn cứ” nội dung: “ <i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ và trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030</i> ” theo Mẫu số 20 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐCP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa
Về Dự thảo Quy chế	Sở Khoa học và Công nghệ	- Đối với các thủ tục mà tại trình tự, thủ tục thực hiện có thời hạn 30 ngày làm việc: nghiên cứu, xem xét để rút ngắn thời gian thực hiện (có thể lựa chọn 20 ngày hoặc ngắn hơn).	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa
Về Dự thảo Quy chế	Sở Khoa học và Công nghệ	- Đối với “Văn bản cam kết thực hiện chính sách” đề nghị xem xét lồng ghép thành 01 nội dung của “Đơn đề nghị hỗ trợ” để giảm thiểu thành phần hồ sơ và thuận lợi khi chuẩn bị hồ sơ.	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu ý kiến, xin giải trình như sau: Văn bản cam kết thực hiện chính sách là căn cứ pháp lý độc lập để tổ chức, cá nhân xác nhận trách nhiệm duy trì, quản lý, khai thác, sử dụng nội dung được

			hỗ trợ đúng mục đích; chấp hành kiểm tra, giám sát và hoàn trả kinh phí trong trường hợp vi phạm hoặc thuộc diện phải thu hồi. Việc tách riêng Văn bản cam kết giúp thuận lợi trong hậu kiểm, lưu trữ, đối chiếu và xử lý thu hồi kinh phí hỗ trợ; đồng thời mẫu cam kết ngắn gọn, thống nhất, không làm phát sinh đáng kể chi phí tuân thủ. Do đó, cơ quan soạn thảo giữ nguyên quy định Văn bản cam kết là thành phần hồ sơ riêng.
Về Dự thảo Quy chế	Sở Khoa học và Công nghệ	- Đối với các loại bản sao thuộc hồ sơ (gồm: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp ngôi nhà truyền thống/Bản sao Giấy xác nhận đối tượng đủ điều kiện đăng ký tham gia thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch/Bản sao Thông báo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cơ sở đáp ứng điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định/...): nghiên cứu, xem xét để sử dụng dữ liệu của các cơ quan nhà nước, quy định về tái sử dụng.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu theo hướng rà soát, cắt giảm các thành phần hồ sơ là bản sao giấy tờ đã có thể khai thác, xác thực, tái sử dụng thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc dữ liệu đã được cơ quan nhà nước số hóa. Theo đó, không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại các bản

			sao giấy tờ như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp, Giấy xác nhận đối tượng đủ điều kiện đăng ký tham gia thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch và các giấy tờ khác đã có thể khai thác, tái sử dụng. <i>Riêng Thông báo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cơ sở đáp ứng điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch vẫn giữ trong thành phần hồ sơ do hiện chưa có trên hệ thống dữ liệu để khai thác, đối chiếu, tái sử dụng và là căn cứ cần thiết để xác định điều kiện hỗ trợ.</i>
Đối với nguyên tắc thực hiện chính sách	Sở Tài chính	Sở Tài chính chỉ tổng hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trên cơ sở đối tượng đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan đơn vị có liên quan thẩm định đối tượng đảm bảo thụ hưởng chính sách theo quy định. Cơ sở tổng hợp dự toán: Thông báo xác nhận đối tượng đảm bảo thụ hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của HĐND tỉnh Tuyên Quang của cơ quan thẩm định đối tượng. Cơ chế tài chính trong thực hiện Nghị quyết số 23/2026/NQHĐND ngày 27/5/2026 của HĐND tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa

Điều 2 (Dự thảo Quy chế)	Sở Khoa học và Công nghệ	- Khoản 1 Điều 2: Rà soát để quy định cho đúng đối tượng. Lý do: “các tổ chức khác thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND” không được quy định tại Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa
Điều 3 (Dự thảo Quy chế)	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các khoản 1, 2, 3 4, 5, 6 của Điều 3: Đề nghị không quy định do đã được quy định tại Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa
Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 (Dự thảo Quy chế)	Sở Khoa học và Công nghệ	- Trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản 1 của các Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21: Nghiên cứu đề quy định “thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9” do trình tự, thủ tục thực hiện tương đồng, không có nhiều sự sai khác với nhau.	
Điều 20	Sở Ngoại vụ	Tại điểm c, mục 2, Điều 20 của dự thảo Quy định (Hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ đạt các giải thưởng, danh hiệu du lịch trong nước và quốc tế): - Nội dung dự thảo: “<i>Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt theo quy định</i>”. - Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cụ thể hơn thành: “<i>Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt được công chứng hoặc chứng thực theo quy định pháp luật hiện hành</i>”. Lý do: nhằm bảo đảm tính pháp lý của hồ sơ khi thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, bổ sung
Điều 23	Sở Tài chính	Trách nhiệm của Sở Tài chính tại Dự thảo Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ và trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: “1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước sau khi có thông báo xác nhận đối tượng đảm bảo thụ hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 23/2026/NQHĐND ngày 27/5/2026 của HĐND tỉnh Tuyên Quang của cơ quan thẩm định đối tượng. 2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện cơ chế tài chính thực hiện chính sách theo quy định. 3. Phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì có liên quan đến việc thực hiện chính sách khi có chỉ đạo của cấp có thẩm	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa

		<u>quyền về các vấn đề liên quan đến kinh phí hỗ trợ, điều chuyển, bổ sung, thu hồi kinh phí hỗ trợ theo thẩm quyền. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định đối tượng chịu trách nhiệm hoàn toàn với kết quả rà soát, thẩm định đối tượng thuộc phạm vi quyền hạn quản lý theo quy định và chịu trách nhiệm giải trình đối với cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đối tượng không đảm bảo chính sách phải thu hồi kinh phí hỗ trợ theo quy định. Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn cơ quan, đơn vị chủ trì nộp trả ngân sách kinh phí phải thu hồi theo quy định hiện hành”</u>	
	UBND xã Tát Ngà	Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang bổ sung thêm 01 điểm du lịch: Điểm dừng chân phục vụ du khách ngắm cảnh sông mây trên quốc lộ 4C thuộc thôn Nà Sang, xã Tát Ngà vào phụ lục danh mục thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND, ngày 27/5/2026 của HĐND tỉnh Tuyên Quang.	Cơ quan soạn thảo không bổ sung vào dự thảo như đề xuất, vì: Phụ lục I kèm theo dự thảo Quyết định chỉ quy định danh mục khu du lịch, điểm du lịch không bao gồm các điểm dừng chân phục vụ khách du lịch. Chính sách hỗ trợ xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch thuộc nhóm chính sách được xem xét trên cơ sở đáp ứng điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định tương ứng, không căn cứ vào danh mục khu, điểm du lịch tại Phụ lục I. Do đó, cơ quan soạn thảo giữ nguyên phạm vi danh mục tại Phụ lục I, không bổ sung điểm dừng chân phục vụ khách du lịch vào danh

			mục của Quyết định này.
	UBND xã Thuận Hoà	Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa tên Danh mục số 89. Điểm du lịch sinh thái xã Thuận Hoà, thôn bản Mịch, xã Thuận Hoà, tỉnh Tuyên Quang thành Điểm du lịch trải nghiệm sinh thái thôn Hòa Bắc, xã Thuận Hoà tỉnh Tuyên Quang.	Cơ quan soạn thảo nhất tiếp thu, chỉnh sửa
	UBND xã Xín Mần	Trân trọng đề xuất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổng hợp và bổ sung các điểm du lịch của xã Xín Mần vào Phụ lục Danh mục điểm du lịch áp dụng chính sách hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau: 1. Khu danh thắng - di tích lịch sử Hoàng Văn Thù 2. Điểm du lịch Cột cờ Xín Mần 3. Điểm du lịch Quần thể Ruộng bậc thang (khu vực Thôn Lũng Cháng, thôn Nàn Xỉn, thôn Bản Dú) 4. Điểm du lịch sinh thái Cụm Thác thiên nhiên (Thác bay Tà Lướt và Pô Cồ thôn Thèn Phàng, Thác bay Km26 thôn Khâu Táo, Thác bay Péo Suối Ngải thôn Péo Suối Ngải) 5. Điểm du lịch trải nghiệm, khám phá Lòng hồ Thủy điện Pake - Sông Chảy 6 6. Điểm du lịch Cửa khẩu Xín Mần – Đô Long 7. Điểm du lịch sinh thái - dã ngoại Thảo nguyên Hồ Sáo Chải 8. Làng Văn hóa Du lịch cộng đồng dân tộc La Chí (Thôn Bản Dú, thôn Ngam Lin) 9. Điểm du lịch sinh thái - khám phá Hang động (Hang Rơi - thôn Xín Mần, Hang Tả Mù Cán - Thôn Xín Mần)	Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, rà soát đề xuất của Ủy ban nhân dân xã Xín Mần trên cơ sở phạm vi Phụ lục I của dự thảo Quyết định là danh mục khu du lịch, điểm du lịch thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND. Việc lựa chọn, bổ sung các khu, điểm du lịch vào danh mục cần căn cứ vào tiềm năng, thế mạnh thực tế của địa phương; hiện trạng khai thác du lịch; khả năng hình thành sản phẩm du lịch; mức độ sẵn sàng trong thu hút khách, tổ chức dịch vụ và khả năng phát huy hiệu quả sau khi được hỗ trợ. Đồng thời, trong điều kiện nguồn kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2026 - 2030 còn hạn

			chế, việc xác định danh mục cần có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, bảo đảm nguồn lực hỗ trợ được tập trung cho các khu, điểm có khả năng tạo tác động rõ nét đối với phát triển du lịch địa phương. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung 03 địa điểm có tiềm năng, lợi thế và khả năng định hướng đầu tư hỗ trợ trong giai đoạn này vào Phụ lục I, gồm: 124. Khu danh thắng - di tích lịch sử Hoàng Văn Thù, thôn Bản Dú. 125. Điểm du lịch Cột cờ Xín Mần, thôn Xín Mần. 126. Điểm du lịch Lòng hồ Thủy điện Pake - Sông Chảy 6, thôn Cóc Sọc, xã Xín Mần.
--	--	--	---

